

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội

(ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Để thực hiện Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ban hành ngày 26 tháng 2 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung 1 số điều trong Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Điều 5 được sửa đổi như sau:

"Điều 5. Các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được cơ quan quản lý cấp một khoản kinh phí để thanh toán chi phí ban đầu như sau:

1. Tiền mua máy 300.000 đồng/máy đối với điện thoại cố định và 3.000.000 đồng/máy đối với điện thoại di động.

2. Chi phí lắp đặt máy, chi phí hòa mạng (hoặc cài đặt) thanh toán theo hóa đơn của cơ quan bưu điện tại thời điểm được trang bị máy.

3. Các khoản chi phí sửa chữa, thay thế khi điện thoại hư hỏng không thể sửa chữa, được ngân sách nhà nước thanh toán theo quy định hiện hành về quản lý tài sản của Nhà nước."

2. Điều 6 được sửa đổi như sau:

"Điều 6. Hàng tháng, cơ quan quản lý cấp tiền cho cán bộ được tiêu chuẩn trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động để thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả tiền thuê bao) theo các mức như sau:

1. Các cán bộ nêu tại các điểm a, b và c của khoản 2 Điều 2: mức 300.000 đồng/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 500.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động.

2. Các đối tượng nêu tại các điểm d, đ, e và g của khoản 2 Điều 2: mức 200.000 đồng/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 400.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động.

3. Các đối tượng còn lại: mức 100.000 đồng/máy/tháng đối với điện thoại cố định và 250.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động.

Mức thanh toán quy định trên được thanh toán khoán hàng tháng cho cán bộ".

3. Điều 7 được sửa đổi như sau:

"Điều 7. Các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động sau khi

chuyển sang đảm nhận công tác mới không thuộc diện được trang bị điện thoại hoặc sau khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác thì không được thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại. Riêng cán bộ thuộc các đối tượng nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 2 Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg được tiếp tục thanh toán cước phí sử dụng điện thoại cố định trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1194/QĐ-TTg ngày 17/12/2002 về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật giai đoạn II Khu công nghiệp Xuyên Á, tỉnh Long An.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (Văn bản số 2847/CV-UB ngày 16 tháng 8 năm 2002) và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 7340/BKH-KCN ngày 19 tháng 11 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật giai đoạn II Khu công nghiệp Xuyên Á, tỉnh Long An với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp giai đoạn II Khu công nghiệp Xuyên Á, tỉnh Long An.

2. Chủ đầu tư: Công ty trách nhiệm hữu hạn Ngọc Phong, có trụ sở chính tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Mục tiêu dự án: Tạo mặt bằng xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

5. Diện tích giai đoạn II: 255,6 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.